

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 82/2017/HSST
Ngày 28/7/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: ông Trần Kim Thành và ông Đào Xuân Nhi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Cán bộ tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài*** tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân ban phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2017/HSST ngày 30/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn L**; Tên gọi khác: Tr; Sinh ngày 15/02/1991; tại HD; HKTT: ấp 1, xã XB, huyện XL, tỉnh ĐN; Nơi cư trú: khu phố TT, phường TX, thị xã ĐX, tỉnh BP. Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn L, sinh năm 1953 và bà Lê H, sinh năm 1953; Có vợ là Nguyễn Th, sinh năm 1995 và một con sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Hoàng Th, sinh năm 1986 (vắng)

HKTT: kp TT, ph TX, tx ĐX, t BP

Chỗ ở hiện nay: kp TT 2, ph TX, tx ĐX, t BP

Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê H, sinh năm 1963 (có)

Trú tại: kp BK, tt TP, h ĐP, tx ĐX, t BP

2/ Ông Nguyễn H, sinh năm 1999, tên gọi khác: Nguyễn T

Trú tại: ph HBC, q TĐ, tp HCM (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 08/3/2017 Nguyễn L điều khiển xe mô tô biển số 51Z4 – 2648 (xe của bà Lê H) đi trên đường Tôn Đức Thắng thuộc phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thì phát hiện thấy một người phụ nữ đi bộ trên vỉa hè và đang cầm điện thoại di động để nhắn tin nên nảy sinh ý định cướp giật điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định của mình, Lợi điều khiển xe mô tô áp sát từ phía sau bên phải rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của chị Thủy rồi tăng ga bỏ chạy.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 09/3/2017 Lợi điều khiển xe mô tô biển số 51Z4 – 2648 mang chiếc điện thoại di động đã giật được đến tiệm MT tại phường HMC, q TĐ, tp HCM bán cho anh Nguyễn H với giá 1.500.000đồng.

Ngày 10/3/2017 Nguyễn L đến công an thị xã Đồng Xoài đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại biên bản định giá số 16/BBĐG và kết luận định giá số 16/KLĐG ngày 16/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận: Một điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 plus 16GB, màu trắng, đã qua sử dụng và đang hoạt động bình thường trị giá 7.500.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/CTr – VKS ngày 29/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã truy tố Nguyễn L về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 điều 136 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 69/CTr – VKS ngày 29/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã truy tố.

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản về việc người phạm tội ra tự thú, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng của vụ án đã thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Để có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nên khi nhìn thấy chị Thủy vừa đi bộ trên đường vừa cầm điện thoại di động để nhắn tin, bị cáo Nguyễn L đã nảy sinh ngay ý định và thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại của chị T bằng cách điều khiển xe mô tô biển số 51Z4 – 2648 áp sát vào bên trái của chị T dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã giật của chị T có đặc điểm Apple Iphone 6 plus 16GB, màu trắng được định giá thành tiền là 7.500.000đồng và do bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 51Z4 – 2648 – được quy định là dùng thủ đoạn nguy hiểm - để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo bị truy tố và xét xử về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 điều 136 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa

phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự, song để có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý trực tiếp sử dụng phương tiện là xe mô tô biển số 51Z4 – 2648 thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động trị giá 7.500.000đồng rồi mang xuống tp HCM bán với giá 1.500.000đồng của chị T khi chị T đang lưu thông trên đường. Hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản mà còn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của chị T nên cần xử bị cáo mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và người hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2] Đối với Nguyễn H (tức Nguyễn T) là người mua chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 plus 16GB, màu trắng nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án này.

[3] Vật chứng của vụ án:

Xe mô tô biển số 51Z4 – 2648 là tài sản của bà Lê H cho bị cáo mượn, bà H không biết việc bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H do đó không đặt ra giải quyết lại.

Điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 plus 16GB, màu trắng đã được trả lại cho chị T, chị Thủy không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết về phân dân sự.

Đối với số tiền 1.500.000đồng mà bị cáo có được từ việc bán chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 plus 16GB, màu trắng tuy nhiên tại phiên tòa anh H vắng mặt nên cần tách ra giải quyết đối với số tiền này khi anh H có yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L (tức T) phạm tội “ *Cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt:

*Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 33, 45 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn L (tức T) 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.**

3. Về dân sự: Tách ra giải quyết đối với số tiền 1.500.000đồng khi anh Nguyễn Tiến Hòa có yêu cầu.

4. Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bà H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T, anh H quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;
- CA thị xã Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG